

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày: 26 – 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Kim Kinh.

- Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST- HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh ngày 26/4/2002, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C1 và bà Nguyễn Thị Th. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị T, sinh năm; 1998; địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/11/2022, Phạm Văn C ở nhà mình tại thôn Phong N, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nhận được điện thoại của T1 là bạn ngoài xã hội (C không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng điện thoại số thuê bao 0983.449.556 gọi đến số thuê bao 0788.687.923 của C rủ C đến quán karaoke Tuấn Thịnh 3, ở đường T, thành phố Q để sử dụng ma túy. Phạm Văn C đồng ý và đón taxi đi từ

nhà đến quán karaoke Tuấn Thịnh 3, lên phòng số 07 thấy T1 ngồi đợi sẵn, trên bàn có sẵn một viên rưỡi ma túy “keo” và 01 (một) túi ni lông bên trong chứa ma túy “khay”. Phạm Văn C và T1 cùng sử dụng ma túy “keo” và ma túy “khay” đến khoảng 22 giờ C và T1 đi về. Lúc này trên bàn còn 01 (một) túi ni lông bên trong có ma túy “khay” và 01 (một) túi ni lông bên trong có 01 (một) viên ma túy “keo” nên T1 nói Phạm Văn C mang về cất để hôm sau sử dụng. C lấy túi ni lông chứa ma túy “keo” bỏ vào túi quần phía trước, bên trái và lấy túi ni lông chứa ma túy “khay” bỏ vào túi quần phía trước, bên phải quần Jean C đang mặc. Phạm Văn C gọi điện thoại cho người yêu là chị Phạm Thị T2 rủ đi ăn khuya, chị T2 đồng ý C đón xe taxi đi đến phòng trọ của chị T2 tại địa chỉ 101/24 Nguyễn Đ thành phố Q Đến khoảng 22 giờ 30 phút Phạm Văn C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số: 76K1-130.48 của chị T2 chở chị T2 đi ăn khuya. Đang đi trên đường Lê Trung Đ, thành phố Q, bị tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu dừng xe, kiểm tra hành chính. Trong quá trình kiểm tra, Phạm Văn C tự nguyện lấy từ trong túi quần 01 (một) túi ni lon màu trắng sọc màu đỏ, bên trong có chứa 01 (một) viên nén (C khai nhận là ma túy “keo”) và 01 (một) túi ni lông màu trắng sọc màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng (C khai nhận là ma túy “khay”) giao nộp cho tổ tuần tra. Tổ tuần tra kiểm soát thuộc Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Quảng Ngãi tiến hành lập biên bản sự việc và bàn giao hồ sơ, tang vật cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi để điều tra theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 08/11/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi trưng cầu giám định chất nghi là ma túy đã tạm giữ do C nộp. Tại Kết luận giám định số 1034/KL-KTHS, ngày 10/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- Viên nén màu nâu bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng mẫu: 0,50 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,26 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Ngày 15/11/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số: 421/CSĐT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi giám định điện thoại di động tạm giữ của bị can Phạm Văn C. Tại Kết luận giám định số: 1063/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

Giữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động, màu xanh, nhãn hiệu NOKIA, model: Rm-647, Imei: 353454049510953 và thẻ Sim Mobifone dãy số 8401210812246428 thời gian trong ngày 07/11/2022, gồm: Trích xuất được 05 cuộc gọi đến, 10 cuộc gọi đi, 17 tên số điện thoại lưu mục danh bạ và không có cuộc gọi nhỡ; tin nhắn

đến, tin nhắn đi. Trong đó có số điện thoại +84983449556 có tên là “Atrường”. Đây là số điện thoại của đối tượng T1 sử dụng để gọi điện rủ C đến sử dụng ma túy tại quán karaoke Tuấn Thịnh 3 vào tối ngày 07/11/2022. Số điện thoại thẻ Sim Mobifone dãy số 8401210812246428 là: +84788687923.

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 13 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Phạm Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn C chiếc điện thoại di động, màu xanh, nhãn hiệu Nokia, model: Rm-647, Imei: 353454049510953 có thẻ Sim Mobifone dãy số 8401210812246428.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/11/2022, Phạm Văn C tàng trữ ma túy trong người loại MDMA khối lượng 0,50 gam và loại Ketamine khối lượng 0,26 gam, bị Tổ tuần tra kiểm soát thuộc Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Quảng Ngãi bắt quả tang khi đang điều khiển xe mô tô trên đường Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Hành vi của Phạm Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Phạm Văn C là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo là người đủ năng lực hành vi, nhận thức được tác hại của ma túy, biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] xét tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 08/11/2022 tạm giữ một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số kiểm soát 76K1- 130.48 số máy; JF86E2057135, số khung: 5837JY057555; một điện thoại di động, màu xanh, nhãn hiệu Nokia, model: Rm-647, Imei: 353454049510953 và thẻ Sim Mobifone dãy số 8401210812246428; Một túi ny lon màu trắng có viền đỏ, bên trong có một viên nén màu nâu; một túi ny lon màu trắng có viền xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Số ma túy gửi làm mẫu giám định, sau giám định không còn.

Điện thoại di động, màu xanh, nhãn hiệu Nokia, model: Rm-647, Imei: 353454049510953 và thẻ Sim Mobifone dãy số 8401210812246428 là tài sản cá nhân của bị cáo Phạm Văn C, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo C.

- Xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số: 76K1-130.48, của chị Phạm Thị T2, bị cáo C điều khiển xe chở chị T2 đi ăn khuya thì bị bắt. Việc Phạm Văn C tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần Jean của bị cáo, xe mô tô không liên quan đến vụ án, Cơ quan Điều tra đã trả xe cho chị Phạm Thị T2 là đúng pháp luật. Nhận lại xe, chị T2 không yêu cầu khiếu nại gì nên không xét.

[6] Đối tượng có liên quan trong vụ án:

- Chị Phạm Thị T2, bạn gái của bị can Phạm Văn C: Vào tối ngày 07/11/2022, bị can C chở chị T2 đi ăn khuya. Chị T2 không biết việc bị cáo C cất giấu ma túy trong người. Do đó chị T2 không có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo Phạm Văn C.

- Đối tượng tên T1: Là người rủ bị cáo Phạm Văn C đến phòng số 07, karaoke Tuấn Thịnh 3 để sử dụng ma túy vào ngày 07/11/2022, bị cáo C không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng tên T1, chỉ biết tên T1 sinh sống tại huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 12/11/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ký công văn số: 2202/CSĐT đề nghị Viettel Quảng Ngãi cung cấp thông tin chủ thuê bao 0983.449.556 nhưng chưa có kết quả. Khi nào có kết quả trả lời, Cơ quan Điều tra xác minh, điều tra và xử lý sau là có cơ sở, đúng pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng về mức hình phạt là chưa phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2022.

2. Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn C một điện thoại di động, màu xanh, nhãn hiệu Nokia, model: Rm-647, Imei: 353454049510953 và thẻ Sim Mobifone dãy số 8401210812246428.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Phạm Thị T2 vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CQ cảnh sát điều tra Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Hậu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Kim Kinh Nguyễn Thị Thanh

Bùi Văn Hậu

